

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HN
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 3 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông L Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;

2. Ông Cao Quang Như;

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Trà My, cán bộ Tòa án nhân dân huyện HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đ ĐL; Sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Có Mặt.

Bị đơn: Chị CTBV; Sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Hiện đang cư trú tại: Thôn LT, xã HL, huyện HTB, tỉnh BT. (Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 09 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án *nguyên đơn anh Đ ĐL trình bày:*

Anh Đ ĐL và chị CTBV kết hôn với nhau ngày 05 tháng 03 năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nH mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Khác nhau về tiếng nói, phong tục tập quán nên mỗi lần tranh cãi hay xảy ra xích mích là chị B V lại bỏ nhà đi. Hiện nay chị V đã bỏ về bên ngoại tại tỉnh B T sinh sống, từ đó đến nay đã được 02 năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ ĐL viết đơn xin ly hôn với anh chị CTBV để giải phóng cho nhau. Về con chung: vợ chồng có một con chung tên là ĐTKH; sinh ngày 05/11/2017. Nay ly hôn nguyện vọng của anh L là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì cháu H sống cùng anh L từ khi sinh ra cho đến nay, anh L không yêu cầu chị CTBV cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: Anh Đ ĐL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25 tháng 02 năm 2022 bị đơn chị CTBV xác nhận và trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh Đ ĐL trình bày. Nay anh Đ ĐL yêu cầu ly hôn, chị V hoàn toàn đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là ĐTKH; sinh ngày 05/11/2017. Nay ly hôn chị B V nhường quyền nuôi con cho anh Đ ĐL. Về tài sản và các khoản nợ: chị CTBV không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do các bên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nH và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Đ ĐL được ly hôn chị CTBV. Giao con chung là cháu ĐTKH; sinh ngày 05/11/2017 cho anh Đ ĐL trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị CTBV. Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nH và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn chị CTBV có hộ khẩu thường trú tại xóm 5, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Vì vậy, Tòa án nH dân huyện HN thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản cho bị đơn là chị CTBV nhưng chị V không có yêu cầu phản tố và có đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nH*: Anh Đ ĐL và chị CTBV có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 03 năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nH hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nH và gia đình. Đây là hôn nH hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Qua lời khai của anh L và chị V và qua kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn của anh Đ ĐL và chị CTBV đã đến mức trầm trọng, thời gian sống ly tH đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nH và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Đ ĐL được ly hôn với chị CTBV như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[3]. *Về con chung*: Anh Đ ĐL và chị CTBV có một con chung tên là ĐTKH; sinh ngày 05/11/2017. Nay ly hôn nguyện vọng của anh L là muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét tại biên bản lấy lời khai chị CTBV đồng ý giao con chung cho anh Đ ĐL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Mặt khác, từ khi cháu ĐTKH sinh ra vẫn ở với anh L. Để tranh xáo trộn trong sinh hoạt và ổn định tinh thần nên giao con chung cho Nguyên đơn trực tiếp

nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí của các bên đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa miễn xét.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Anh Đ ĐL và chị CTBV không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyên đơn anh Đ ĐL phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nH và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xử:

Về quan hệ hôn nH: Cho anh Đ ĐL được ly hôn chị CTBV.

Về con chung: Giao con chung là cháu ĐTKH; sinh ngày 05/11/2017 cho anh Đ ĐL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị CTBV.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của các con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc anh Đ ĐL phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0003850 ngày 06 tháng 12 năm 2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện HN;
- THA DS huyện HN
- Đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L Quốc Tú